

Số: 04 /2019/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1572/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;
Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;*

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Công an thành phố tại Tờ trình số 1508/TTr-CAHP-PA03 ngày 31 tháng 10 năm 2018, Báo cáo thẩm định số 57/BCTĐ-STP ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1572/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Khu vực, địa điểm khi đã xác định thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải cấm hoặc gắn biển cấm. Biển cấm gồm hai loại được quy định tại Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước.”

2. Sửa đổi Khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Mẫu các con dấu để quản lý tài liệu mật được quy định tại Điều 16 Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước.”

3. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 11 như sau:



“b) Làm bì: Tài liệu mang bí mật nhà nước gửi đi phải làm bì riêng. Giấy làm bì phải dùng loại giấy dai, khó thấm nước, không nhìn thấu qua được; hồ dán phải dính, khó bóc.

- Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước độ “Mật” ngoài bì đóng dấu chữ “C”;
- Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước độ “Tối mật” ngoài bì đóng dấu chữ “B”;
- Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước độ “Tuyệt mật” gửi bằng hai bì:

Bì trong: Ghi rõ số, ký hiệu của tài liệu, tên người nhận, đóng dấu “Tuyệt mật”. Nếu là tài liệu, vật gửi đích danh người có trách nhiệm giải quyết thì đóng dấu “*Chỉ người có tên mới được bóc bì*”.

Bì ngoài: Ghi như gửi tài liệu thường, đóng dấu ký hiệu chữ “A” ”.

4. Sửa đổi, bổ sung các Điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Trình tự, thủ tục tiêu hủy:

a) Hàng năm, đơn vị trực tiếp quản lý, lưu giữ tài liệu, vật mang bí mật nhà nước có trách nhiệm thành lập Hội đồng tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước bao gồm: Thủ trưởng đơn vị trực tiếp lưu giữ, quản lý tài liệu, vật mang bí mật nhà nước, bộ phận văn phòng, cán bộ được phân công lưu giữ, quản lý tài liệu và đại diện các bộ phận khác có liên quan.

Hội đồng có trách nhiệm xem xét, rà soát, thống kê các tài liệu để đề xuất trình Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị cho phép tiêu hủy. Hội đồng tiêu hủy làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số, tự giải thể sau khi việc tiêu hủy kết thúc.

b) Việc tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước chỉ được thực hiện khi có quyết định đồng ý bằng văn bản của Giám đốc (hoặc tương đương).

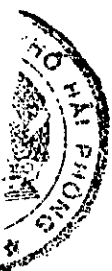
c) Việc tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được lập biên bản có xác nhận của người thực hiện tiêu hủy và lãnh đạo đơn vị quản lý, lưu giữ tài liệu, vật mang bí mật nhà nước được tiêu hủy.

d) Toàn bộ quá trình tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được lập hồ sơ, bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy; danh mục các tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đề nghị tiêu hủy; bản thuyết minh về việc các tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đề nghị tiêu hủy; quyết định cho phép tiêu hủy của người có thẩm quyền, biên bản về việc tiêu hủy.

Hồ sơ về việc tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được lưu giữ, bảo quản tại cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật lưu trữ.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2019.

Bãi bỏ Khoản 1 Điều 7, Khoản 4 Điều 8, Điểm b Khoản 2 Điều 11, Khoản 3 Điều 13, Khoản 1 Điều 24 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1572/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Công an; A03-BCA;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Đài PT&THHP, Báo HP, Công báo TP, Công TTĐTTP;
- CPVP UBND TP;
- Lưu: VT, VXNC (02b). H.Q.Dr.30b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng